

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG,
THÔNG TIN NỘI BỘ VÀ QUẢNG CÁO QUA HÌNH THỨC TIN NHẮN
(SMS BRANDNAME)**

Số: 20240401/TTDVVLPY/PYN/2024

- Căn cứ Bộ luật dân sự và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Thương mại và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Viễn thông và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 91/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/08/2020;
- Căn cứ Luật Quảng cáo và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung,

Hợp đồng cung cấp dịch vụ thông tin nội bộ, chăm sóc khách hàng và quảng cáo qua hình thức tin nhắn tới khách hàng là thuê bao trên mạng viễn thông (Sms Brandname) (sau đây gọi tắt là "**Hợp đồng**") được lập và ký ngày 04 tháng 04 năm 2024, tại Phú Yên giữa các Bên sau đây:

1. TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM PHÚ YÊN

Trụ sở chính: 54 Duy Tân - Phường 5 - TP. Tuy Hòa - T. Phú Yên.

Giấy ĐKKD số: 1670/QĐ-UBND Tỉnh Phú Yên

Do UBND Tỉnh Phú Yên cấp ngày 15 tháng 10 năm 2014.

Tài khoản số:

Mở tại Ngân hàng: Kho Bạc Nhà Nước Tỉnh Phú Yên

Mã số thuế: 4400227725

Điện thoại: 02573.824.905

Người đại diện: **CAO TẤN TRƯỜNG**

Chức vụ: Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là "**Bên A**")

Và

2. VIETTEL PHÚ YÊN - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI

Trụ sở chính: Tòa nhà Viettel, đường Hùng Vương, Phường 9, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

Mã số thuế: 0100109106-059.

Người đại diện: **PHẠM THANH NAM**.

Chức vụ: Giám đốc.

(Theo ủy quyền số 1992/GUQ-CNVTQĐ ngày 05/04/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ của Tập Đoàn tại Viettel Tỉnh/Thành phố)

(Sau đây gọi tắt là "**Bên B**")

(Bên A và Bên B được gọi chung dưới đây là "Các Bên" hoặc gọi riêng là "Mỗi Bên" hoặc "Một Bên")

Bên A và Bên B mong muốn cùng hợp tác theo các điều khoản sau:

Điều 1: Phạm vi hợp đồng

- 1.1 Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ Sms brandname cho Bên A để Bên A khai thác và sử dụng với điều kiện Bên A đảm bảo cung cấp đầy đủ hồ sơ khai báo thương hiệu có giá trị pháp lý theo quy định pháp luật và Quy định sử dụng dịch vụ SMS Brandname của Bên B.
- 1.2 Bên B cung cấp cho Bên A Brandname trên mạng Viettel là Brandname không quá 11 ký tự theo các biểu mẫu, quy định và các thủ tục khai báo theo chính sách dịch vụ hiện hành của Bên B.
- 1.3 Bên A và bên B thống nhất và cam kết thực hiện và tuân thủ đúng “Quy định sử dụng dịch vụ SMS Brandname” đã được đăng tải trên website tinnhanthuonghieu.vn hoặc thông báo bằng văn bản cho Bên A biết (qua email/gửi chuyển phát bản cứng văn bản theo thông tin liên hệ tại hợp đồng). Quy định này là một phần không thể tách rời khỏi hợp đồng và có giá trị ràng buộc các bên. Khi có sự thay đổi các nội dung quy định, Bên B sẽ công bố thông qua website <http://tinnhanthuonghieu.vn> hoặc thông báo bằng văn bản cho Bên A biết (qua email/gửi chuyển phát bản cứng văn bản theo thông tin liên hệ tại hợp đồng) trước 5 ngày kể từ ngày áp dụng. Trước thời điểm bắt đầu áp dụng Quy định mới, nếu Bên A không có phản hồi thì được hiểu là đồng ý với Quy định mới. Trong trường hợp Bên A không chấp thuận theo Quy định mới, trước khi Quy định mới có hiệu lực, Bên A phải gửi thông báo bằng văn bản và yêu cầu bên B chấm dứt và thanh lý hợp đồng.

Điều 2: Cước, phụ phí và chiết khấu dịch vụ Sms Brandname

- 2.1 Chính sách giá (bao gồm nhưng không giới hạn giá cước, phụ phí, chiết khấu dịch vụ) được quy định tại Phụ lục hợp đồng.
- 2.2 Tùy theo tình hình thực tế và quy định pháp luật, Bên B có quyền thay đổi chính sách giá và thông báo bằng văn bản cho Bên A biết (qua email/gửi chuyển phát bản cứng văn bản theo thông tin liên hệ tại hợp đồng) để phối hợp thực hiện trước 20 ngày (ngày dương lịch, bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ, Tết) kể từ ngày áp dụng chính sách giá mới. Văn bản thông báo mới nhất của Bên B cho Bên A về việc áp dụng chính sách giá mới là văn bản bổ sung và thay thế cho chính sách giá đã ký kết tại phụ lục 01 hợp đồng này hoặc các văn bản thông báo chính sách giá đã ban hành trước đó, Văn bản thông báo này có hiệu lực mà không cần Bên A xác nhận hay ký vào văn bản.
- 2.3 Trong trường hợp Bên A không chấp thuận với chính sách giá mới do Bên B thông báo, trước thời điểm chính sách giá mới có hiệu lực, Bên A phải thông báo bằng văn bản và yêu cầu Bên B ngừng cung cấp dịch vụ, chấm dứt và thanh lý hợp đồng. Trường hợp Bên A không có phản hồi trong thời hạn nêu trên thì được hiểu là đồng ý và cam kết tuân thủ theo chính sách giá mới.

Điều 3: Thanh toán, kiểm soát số liệu

Chi tiết tại các phụ lục đính kèm Hợp đồng.

Điều 4: Quyền và Nghĩa vụ của Bên A

- 4.1 Bên A cam kết và bảo đảm: có đủ năng lực, tư cách pháp lý, các giấy phép, chấp thuận cần thiết từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để ký kết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, người đại diện của các Bên có đủ thẩm quyền ký kết Hợp đồng.
- 4.2 Cam kết đúng đúng theo thời gian sử dụng đã đăng ký theo quy định tại Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng; Sử dụng Dịch vụ theo gói cước đã đăng ký và theo quy định tại Hợp đồng, Phụ lục và Quy định sử dụng dịch vụ SMS Brandname.
- 4.3 Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của toàn bộ các hồ sơ khai báo và chứng minh thương hiệu mà Bên A cung cấp cho Bên B, mục đích sử dụng dịch vụ Sms Brandname và việc đặt tên thương hiệu để sử dụng dịch vụ Sms Brandname của Bên B. Trường hợp phát sinh các vấn đề liên quan đến tính hợp lệ, tuân thủ quy định pháp luật của hồ sơ khai báo Brandname, tên thương hiệu và các tài liệu khác mà Bên A cung cấp, Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm giải quyết và chịu phạt và/hoặc bồi thường thiệt hại cho Bên B và các bên có liên quan. Khi đó Bên B được miễn trừ các trách nhiệm liên quan, đồng thời Bên B được toàn quyền tạm dừng cung cấp Dịch vụ SMS Brandname và thông báo (qua email/thoại/văn bản) cho Bên A để yêu cầu bên A giải trình.
- 4.4 Đảm bảo rằng Bên A có quyền sở hữu hoặc sử dụng, cung cấp các thông tin về danh sách thuê bao nhận tin nhắn một cách hợp pháp, tin nhắn được gửi qua hệ thống Dịch vụ Sms Brandname không phải tin nhắn rác theo quy định pháp luật và thuê bao nhận tin là thuê bao đã đăng ký nhận tin quảng cáo theo quy định pháp luật về Quảng cáo tin nhắn và Chống thư rác. Bên A có nghĩa vụ chứng minh và xuất trình danh sách thuê bao đồng ý nhận tin quảng cáo, chứng cứ kèm theo thể hiện sự đồng ý rõ ràng nhận tin quảng cáo của Khách hàng khi có yêu cầu từ các cơ quan có thẩm quyền/khi Bên B yêu cầu.
- 4.5 Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bên B về nội dung tin nhắn được gửi qua hệ thống Dịch vụ Sms Brandname, đảm bảo các nội dung tin nhắn là chính xác, trung thực, phù hợp với quy định pháp luật và quy định sử dụng dịch vụ, không trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục.
- 4.6 Thông báo cho Bên B trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày có thay đổi trong những trường hợp sau:
 - Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Bên A.
 - Thay đổi tên, mã số thuế hay địa chỉ giao dịch của Bên A.
 - Các thay đổi khác có ảnh hưởng đến việc thực hiện các nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng này.



Bên A phải chịu trách nhiệm về các trường hợp thiệt hại, mất mát do Bên A không thông báo kịp thời cho Bên B trong các trường hợp trên.

- 4.7 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng và và Quy định sử dụng dịch vụ SMS Brandname.

Điều 5: Quyền và Nghĩa vụ của Bên B

- 5.1 Đảm bảo chất lượng dịch vụ và duy trì hoạt động ổn định của mạng lưới theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, đáp ứng các yêu cầu sử dụng dịch vụ của Bên A.
- 5.2 Hướng dẫn, hỗ trợ Bên A kết nối, sử dụng dịch vụ Sms Brandname. Giải quyết các thắc mắc/yêu cầu hỗ trợ của Bên A về dịch vụ Sms Brandname trong thời gian cung cấp dịch vụ.
- 5.3 Có quyền kiểm tra, giám sát việc sử dụng dịch vụ của Bên A; yêu cầu Bên A cung cấp các hồ sơ, tài liệu để chứng minh việc sử dụng Dịch vụ của Bên A là phù hợp quy định của Pháp luật và các quy định tại Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng và Quy định sử dụng dịch vụ SMS Brandname.
- 5.4 Được yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ các khoản phí và cước theo quy định của Hợp đồng.
- 5.5 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng và và Quy định sử dụng dịch vụ SMS Brandname.

Điều 6: Tạm ngừng/ ngừng cung cấp dịch vụ, Chấm dứt Hợp đồng

- 6.1 Tạm ngừng/ ngừng cung cấp dịch vụ: Chi tiết tại Điều 7 Quy định sử dụng dịch vụ SMS Brandname.
- 6.2 Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
- Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các văn bản pháp luật khác có liên quan.
 - Khi hai Bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ trong Hợp đồng, bao gồm việc Bên A đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thanh toán và đồng thời trong 6 tháng liên tiếp bên A không phát sinh cước dịch vụ và không đảm bảo các phí duy trì sử dụng dịch vụ thì hợp đồng sẽ tự động hết hiệu lực kể từ ngày tiếp theo liền kề của 6 tháng liên tiếp nêu tại khoản này.
 - Theo thỏa thuận bằng văn bản của hai bên. Trong trường hợp đó, hai bên sẽ thỏa thuận về các điều kiện cụ thể liên quan tới việc chấm dứt Hợp đồng.
 - Một hoặc cả hai bên bị tuyên bố phá sản hoặc giải thể.
 - Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bằng việc gửi văn bản thông báo tới Bên A tối thiểu 30 ngày trước ngày dự định chấm dứt.
 - Theo quy định khác của Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng, Quy định sử dụng dịch vụ SMS Brandname và pháp luật khác có liên quan.
- 6.4 Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp đồng này, Bên A có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo như quy định trong hợp đồng hoặc các phụ lục của hợp đồng cho Bên B tính đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt hiệu lực hợp

đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên B được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

- 6.5 Các khoản cước phí dịch vụ Bên A đã thanh toán cho Bên B sẽ không được hoàn trả trong trường hợp Bên A có hành vi vi phạm pháp luật, hoặc vi phạm một trong các điều khoản cam kết quy định trong Hợp đồng này (bao gồm cả các Phụ lục đính kèm) và Quy định sử dụng dịch vụ SMS Brandname hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không thuộc những điều khoản cho phép đơn phương chấm dứt theo quy định Hợp đồng, hoặc không sử dụng hết số tiền cước dịch vụ đã thanh toán.

Điều 7: Giải quyết tranh chấp

- 7.1 Bên B được miễn trừ hoàn toàn mọi trách nhiệm liên quan đến các tranh chấp về bản quyền tác giả, sở hữu trí tuệ và các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện khác có liên quan trong quá trình cung cấp Dịch vụ. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, Bên A chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp và chịu mọi phí tổn liên quan.
- 7.2 Các Bên cùng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nội dung quy định tại Quy định về cung cấp và sử dụng Sms Brandname này, cũng như các điều khoản tại Hợp đồng ký giữa hai Bên và các quy định của pháp luật có liên quan. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng trước hết phải được các bên giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp các bên không thể thương lượng được với nhau trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Án phí và mọi chi phí có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, bao gồm cả chi phí luật sư (nếu có) sẽ do bên thua kiện chịu.

Điều 8: Điều khoản chung

- 8.1 Các quy định về Phạt và bồi thường thiệt hại, Bất khả kháng, Thông báo được quy định chi tiết tại Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Quy định sử dụng dịch vụ SMS Brandname.
- 8.2 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày được người có thẩm quyền của Hai bên ký kết.
- 8.3 Các Quy định sử dụng dịch vụ SMS Brandname, Phụ lục Hợp đồng và các văn bản liên quan là một phần không thể tách rời của Hợp đồng. Các văn bản này có thể sửa đổi, bổ sung theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận giữa các bên.
- 8.4 Bên A cam kết đã đọc và hiểu rõ nội dung Hợp đồng, Quy định sử dụng dịch vụ SMS Brandname và các văn bản liên quan trước khi ký kết. Đồng thời, hai bên cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các điều khoản trong Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và tất cả các quy định pháp luật có liên quan.
- 8.5 Thông báo:
- Mọi thông báo và thông tin liên lạc chính thức liên quan tới Hợp đồng này sẽ được gửi tới địa chỉ của các bên được liệt kê tại bảng thông tin dưới đây. Khi có thay đổi về thông

tin đầu mỗi phụ trách, bên thay đổi cần gửi thông báo bằng văn bản/email tới cho bên còn lại để biết và cập nhật thay đổi.

- Mọi thông báo và thông tin liên lạc chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản, bao gồm cả email, fax và chỉ được coi là gửi và nhận hợp lệ: (i) khi có giấy phiếu gửi và xác nhận gửi thành công từ nhà cung cấp dịch vụ bưu chính (chuyển phát) trong trường hợp sử dụng dịch vụ bưu chính (chuyển phát); (ii) khi thông báo được gửi đúng địa chỉ đã cung cấp tại hợp đồng hoặc các văn bản/email thông báo thay đổi đầu mỗi (nếu có) trong trường hợp thông báo bằng email/fax.

TT	Đầu mối	BÊN A	BÊN B
1	Kỹ thuật		Tổng đài 18008000 nhánh 8 Email: cskhdn@viettel.com.vn smsviettel@viettel.com.vn
2	Kinh doanh/ Đầu mối phụ trách	Họ tên: SĐT: Email:	
3	Kế toán		
4	Chăm sóc khách hàng		

Hợp đồng số **20240401/TTDVVLPY/PYN/2024** ký ngày 8 tháng 04 năm 2024 giữa VIETTEL PHÚ YÊN – CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI và TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM PHÚ YÊN được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.



Cao Lân Trường



**Trung tá
PHẠM THANH NAM**

PHỤ LỤC: CƯỚC PHÍ, THANH TOÁN (TRẢ SAU)

(Kèm theo hợp đồng Sms Brandname 20240401/TTDVLPHY/PYN/2024 ký ngày 18 tháng 04 năm 2024 giữa VIETTEL PHÚ YÊN – CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI và TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM PHÚ YÊN.)

1. PHƯƠNG THỨC TÍNH CƯỚC

Tổng số Tin nhắn thành công * Giá cước 01 (một) SMS

- Tin nhắn thành công là: Tin nhắn xuất phát từ thương hiệu được Bên B cấp cho Bên A theo Hợp đồng này được gửi thành công đến hệ thống tổng đài sms của Bên B.
- Quy định về độ dài một tin nhắn tính cước được liệt kê tại Quy định sử dụng dịch vụ SMS Brandname đã nêu tại mục 1.3 – điều 1 hợp đồng này.

2. GIÁ CƯỚC TIN NHẮN SMSBRANDNAME CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG VÀ THÔNG TIN NỘI BỘ (BULKSMS)

Bên A lựa chọn nhóm phù hợp lĩnh vực kinh doanh bằng hình thức đánh dấu vào ☐
ĐVT: đồng/sms, đã bao gồm 10% VAT,
(*): giá cước cho nhóm ưu tiên

STT		Lĩnh vực nhắn tin	Viettel	Vinaphone/ Mobifone	Gtel	Vietnamobile	Itel/ Wintel (Reddi)
1	☐	Chứng khoán, bảo hiểm	800	810	810	1100	800
2	☐	Y tế					
		1 - 20.000 tin/tháng (*)	150	450	450	1100	800
		Từ 20.001 tin/tháng	350				
3	☐	Giáo dục					
		1 - 20.000 tin/tháng (*)	150	450	450	1100	800
		Từ 20.001 tin/tháng	350				
4	☐	Lực lượng vũ trang, Hành chính công					
		1 - 20.000 tin/tháng (*)	150	250	450	1100	800
		Từ 20.001 tin/tháng	350				



5	☐	Nhắn tin nội bộ cho doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp	200	810	810	1100	800
6	☐	Nhắn tin nội bộ cho doanh nghiệp thông thường					
		1 - 20.000 tin/tháng	200	810	810	1100	800
		Từ 20.001 tin/tháng	500				
7	☐	OTT, mạng xã hội trong nước	500	550	550	1100	800
8	☐	Ngành điện	300	400	450	1100	800
9	☐	Ngành nước	300	400	450	1100	800
10	☐	Môi trường đô thị	200	350	450	1100	800
11	☐	Thương mại điện tử	500	550	550	1100	800
12	☐	Lĩnh vực khác	800	810	810	1100	800

3. GIÁ CƯỚC TIN NHẮN SMSBRANDNAME QUẢNG CÁO (AMS)

Bên A lựa chọn nhóm phù hợp lĩnh vực kinh doanh bằng hình thức đánh dấu vào ☐
ĐVT: đồng/sms, đã bao gồm 10% VAT

STT		Lĩnh vực nhắn tin	Viettel	Vinaphone / Mobifone	Gtel	Vietnamobile	Wintel (Reddi)
1	☐	Bất động sản	300	300	550	1.200	800
2	☒	Tuyển dụng, tuyển sinh	300	550	550	1.200	800
3	☐	Hóa mỹ phẩm, làm đẹp, giải trí, thời trang, thực phẩm, đồ uống, y tế - dược, siêu thị, trung tâm thương mại, thương mại điện tử, du lịch.	350	550	550	1.200	800
4	☐	Lĩnh vực khác	500	550	550	1.200	800

- Mạng Itel chưa triển khai AMS.

4. PHÍ KHAI BÁO, DUY TRÌ THƯƠNG HIỆU (BRANDNAME)

ĐVT: đồng, đã bao gồm 10% VAT

Loại thương hiệu	Viettel	Vinaphone	Mobifone	Vietnamobile	Gtel/Itel/ Wintel (Reddi)
BulkSMS	50.000	50.000	50.000	50.000	Miễn phí
AMS	Miễn phí			50.000 (*)	Miễn phí
Ghi chú về phí khai báo/duy trì	- Phí khai báo/duy trì thương hiệu tính 1 lần/tháng/thương hiệu/nhà mạng - (*): Trường hợp khách hàng khai báo thương hiệu AMS trùng với thương hiệu Bulksms và đã thu phí hạng mục Bulksms sẽ không thu phí AMS và ngược lại.				

5. CHÍNH SÁCH CHIẾT KHẤU

STT	Tổng cước sử dụng trong tháng (ĐVT: đồng, đã bao gồm 10% VAT)	Mức chiết khấu
1	Dưới 100 triệu	0%
2	Từ 100 triệu đến dưới 2 tỷ	5%
3	Từ 2 tỷ đến dưới 4 tỷ	10%
4	Từ 4 tỷ đến dưới 6 tỷ	15%
5	Từ 6 tỷ	20%

- Mức chiết khấu theo hạn mức tổng tiền trên áp dụng cho cả tin nhắn nội mạng và ngoài mạng Viettel của BulkSMS và AMS.
- Cách tính chiết khấu sẽ được thực hiện theo phương thức: Tổng cước sử dụng trong tháng của Bên A đạt mức hưởng chiết khấu theo khung đã nêu thì chiết khấu sẽ được trừ trực tiếp trên tổng số tiền cước cần thanh toán. Số tiền khách hàng cần thanh toán sẽ là số tiền sau khi đã trừ chiết khấu.

6. QUY ĐỊNH VỀ HUỖ THƯƠNG HIỆU (BRANDNAME)

- Nếu Bên A không thanh toán cước phát sinh của tháng N trong tháng N+1 thì Bên B có quyền khóa tài khoản của Bên A vào ngày đầu tiên của tháng N+2. Các thương hiệu của Bên A cũng sẽ bị khóa và hủy vào ngày 20 của tháng N+2 nếu Bên A vẫn chưa thanh toán trước thời điểm bị khóa, bị hủy đó.

7. QUY ĐỊNH VỀ THANH TOÁN, ĐỐI SOÁT

7.1. Đặt cọc:

- Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Bên A, Bên A đồng ý đặt cọc cho Bên B số tiền là:(bằng chữ:)
- Bên A có trách nhiệm thanh toán tiền đặt cọc cho Bên B trong thời gian 10 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Bên B sẽ chỉ phát sinh nghĩa vụ cung cấp dịch vụ cho Bên A sau khi đã nhận được khoản tiền đặt cọc này từ Bên A.
- Bên B có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc (sau khi đã khấu trừ các khoản cước phát sinh chậm trả nếu có) cho bên A ngay khi hợp đồng chấm dứt hiệu lực hoặc theo thỏa thuận của hai bên.
- Số tiền đặt cọc của Bên A được Bên B sử dụng trong các trường hợp sau:

- **Bên A chấm dứt hợp đồng:** Số tiền đặt cọc của Bên A có thể được khấu trừ vào kỳ cước cuối cùng trước khi chấm dứt hợp đồng hoặc vào các khoản phạt vi phạm/bồi thường thiệt hại.
- **Bên A chậm thanh toán**
 - Bên A ngừng sử dụng dịch từ 06 tháng trở lên nhưng chưa hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cước sử dụng dịch vụ với Bên B; hoặc
 - Bên B không nhận được cước dịch vụ hàng tháng từ Bên A sau khi đã hết hạn thanh toán theo quy định tại Hợp đồng và phụ lục kèm theo hoặc căn cứ các trường hợp được quy định trong Hợp đồng, Bên B có quyền sử dụng số tiền đặt cọc để thu hồi công nợ và các chi phí phát sinh đi kèm nếu có.
- **Trả lại tiền đặt cọc:** Trường hợp Bên A đã hoàn thành mọi nghĩa vụ của mình khi Hợp đồng này đã thanh lý hoặc chấm dứt, số tiền đặt cọc ban đầu sau khi trừ đi các nghĩa vụ tài chính (nếu có) của Bên A sẽ được Bên B hoàn trả lại cho Bên A.

7.2. Nguyên tắc tính cước:

- Số liệu tính cước: là số liệu ghi nhận tại hệ thống của một trong hai Bên.
- Số liệu gốc: là số liệu ghi nhận tại hệ thống tính cước dịch vụ trên hệ thống Bên B.
- Số liệu tính cước dịch vụ: Là tổng số giao dịch sử dụng để tính cước căn cứ theo số liệu trên hệ thống Bên B.
- Cước dịch vụ: được căn cứ theo số sản lượng tin nhắn và số lượng thương hiệu được khai/duy trì trong tháng trên hệ thống Bên B và đơn giá trong Hợp đồng, phụ lục và văn bản liên quan đính kèm.
- Tháng N: tháng tính cước dịch vụ.

7.3. Quy định về chu kỳ xác định số liệu:

- Đơn vị chu kỳ xác định số liệu được tính theo tháng: Tính từ 00 giờ 00 phút 00 giây ngày đầu tiên đến 23 giờ 59 phút 59 giây ngày cuối tháng. Đồng hồ đối soát lấy theo đồng hồ hệ thống Viettel.
- Chu kỳ lập biên bản xác nhận doanh thu: Hàng tháng.

7.4. Quy định về biên bản xác nhận doanh thu

- Tỷ lệ chênh lệch: là số phần trăm (%) chênh lệch giữa số liệu tính cước của Bên A và số liệu tính cước của Bên B.
- Tỷ lệ chênh lệch cho phép: nhỏ hơn hoặc bằng 0.1%.
- Trường hợp số liệu thông báo cước của Bên B có chênh lệch $\leq$ Tỷ lệ chênh lệch cho phép: Thực hiện lấy theo số liệu Bên B.
- Trường hợp số liệu thông báo cước của Bên B có chênh lệch $\geq$ Tỷ lệ chênh lệch cho phép:
- Hai bên phối hợp để tìm hiểu nguyên nhân trên nguyên tắc lỗi số liệu do bên nào thì bên đó điều chỉnh. Nếu quá ngày 25 tháng N + 1 mà hai bên chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch của số liệu tháng N thì số liệu tính cước dịch vụ được lấy theo số liệu Bên B. Trường hợp trong vòng 03 tháng liên tiếp, tỷ lệ chênh lệch luôn vượt quá tỷ lệ chênh lệch cho phép mà không thể tìm ra nguyên nhân thì hai bên tiến hành thống nhất để điều chỉnh lại số liệu cho phù hợp vào chu kỳ tính cước tiếp theo.

7.5. Quy định về Thuế giá trị gia tăng (GTGT): Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

7.6. Gửi thông báo cước, xuất hóa đơn thanh toán

- Chậm nhất là ngày 10 (mười) của tháng N+1, Bên B phải hoàn thành Biên bản thông báo cước tháng kèm hóa đơn thanh toán của tháng N gửi sang Bên A.

7.7. Quy trình thanh toán

- **Hồ sơ thanh toán:** Hóa đơn thanh toán cước dịch vụ hàng tháng sẽ được Bên B gửi đến Bên A chậm nhất vào ngày 10 tháng kế tiếp tháng phát sinh cước kèm thông báo cước. Trong trường hợp đến ngày đó, Bên A không nhận được thông báo cước và hóa đơn cước Bên A phải thông báo ngay cho Bên B. Nếu Bên A không thông báo cho Bên B biết thì Bên B không chịu trách nhiệm và coi như Bên A đã nhận được hóa đơn đúng hạn. Ngoài danh mục hồ sơ hai Bên đã thống nhất, Bên A không yêu cầu Bên B cung cấp thêm bất kỳ hồ sơ nào khác khi thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định Hợp đồng.
- **Thanh toán:** Bên A phải thực hiện thanh toán tiền cước hàng tháng cho Bên B trong vòng 20 ngày (hai mươi ngày) kể từ ngày nhận được hóa đơn thanh toán của Bên B. Nếu quá các thời hạn thanh toán nêu trên mà Bên A chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Bên B (được quyền xem xét tùy vào mức độ vi phạm và từng trường hợp) để thực hiện một hoặc toàn bộ các hình thức áp dụng với Bên A sau:
 - **Khóa tài khoản dịch vụ.**
 - **Đơn phương chấm dứt Hợp đồng.**
 - **Yêu cầu Bên A sẽ phải chịu áp dụng mức lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quá hạn áp dụng đối với khoản vay thương mại bằng đồng Việt Nam (VND) kỳ hạn 06 tháng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) thông báo tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo yêu cầu của Bên B.**

7.8. Các quy định về thanh toán

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam (VND).
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Chi tiết thông tin Tài khoản của Bên B:
 - **Tên Chủ tài khoản:** Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
 - **Số tài khoản:** 12010004501110
 - **Mở tại:** Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - SGD 1
 - **Nội dung nộp tiền:** “Trung tâm Dịch vụ Việc làm nộp tiền cước dịch vụ Bulksms tháng..../năm 2024”

Phụ lục này là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng cung cấp dịch vụ thông tin nội bộ, chăm sóc khách hàng và quảng cáo qua hình thức tin nhắn số: 20240401/TTDVLPY/PYN/2024 ký ngày 08 tháng 04 năm 2024 giữa VIETTEL PHÚ YÊN – CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI và TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM PHÚ YÊN